

Số: **226** /KH-UBND

Lào Cai, ngày **16** tháng **5** năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo
tỉnh Lào Cai, năm 2025

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc đã được phê duyệt năm 2025; người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

2. Yêu cầu

Tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, khách quan, minh bạch, dân chủ, công bằng; đảm bảo tính cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục Mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02

tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.

III. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN

1. Thực trạng biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo

a) Biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo (bao gồm cả chỉ tiêu hưởng lương từ NTSN đối với các ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên) giao cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố, năm 2025: 17.144 chỉ tiêu;

b) Biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo giao cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2025 đã sử dụng: 16.374 viên chức;

c) Số chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo chưa sử dụng: **770** chỉ tiêu.

2. Số lượng, vị trí việc làm cần tuyển

Số lượng cần tuyển **493** giáo viên; trong đó:

a) Huyện, thị xã, thành phố: 362 giáo viên (MN: **55**; TH: **107**; THCS: **194**; THPT: **07**), trong đó:

- Bắc Hà: **14** (MN: 04, THCS: 09, TT GDNN&GDTX: 01);
- Bảo Thắng: **05** (MN: 03, TH: 01, THCS: 01);
- Bát Xát: **82** (MN: 09, TH: 36, THCS: 37);
- Bảo Yên: **28** (TH: 01, THCS: 25, TT GDNN&GDTX: 02);
- Mường Khương: **34** (TH: 12, THCS: 20, TT GDNN&GDTX: 02);
- Si Ma Cai: **23** (TH: 01; THCS: 20; TT GDNN&GDTX: 02);
- Sa Pa: **116** (MN: 30, TH: 34, THCS: 52);
- Văn Bàn: **26** (TH: 06, THCS: 20);
- Thành phố Lào Cai: **35** (MN: 09, TH: 16, THCS: 10).

b) Sở Giáo dục và Đào tạo: 130 giáo viên THPT.

** Trong trường hợp đơn vị, địa phương thực hiện tiếp nhận công chức, viên chức (ngoài sự nghiệp giáo dục) đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm giáo viên tại vị trí việc làm thuộc chỉ tiêu cần tuyển (theo chủ trương tại Kết luận số 1046-KL/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố có văn bản báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày **15/6/2025** để UBND tỉnh thông báo điều chỉnh giảm chỉ tiêu tuyển*

dụng (trước khi tổ chức xét tuyển vòng 1). Trường hợp nếu hết chỉ tiêu tuyển dụng tại vị trí đó thì sẽ không thực hiện tuyển dụng đối với vị trí việc làm đã có người được tiếp nhận.

3. Số lượng vị trí việc làm cần tuyển dành riêng đối với người dân tộc thiểu số: Không.

(Có biểu số lượng tuyển dụng theo vị trí việc làm chi tiết kèm theo)

IV. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển

1.1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

1.2. Điều kiện cụ thể đối với từng chức danh nghề nghiệp giáo viên

a) Giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

b) Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

d) Giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Trung học Phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Lưu ý: Người dự tuyển giáo viên THCS, THPT nếu đào tạo từ hai ngành trở lên (Ví dụ: Toán - Lý; Hoá - Sinh;...) thì được dự tuyển một trong các chuyên ngành đã đào tạo.

1.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng

2.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2.2. Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu đính kèm Kế hoạch này) tại địa điểm tiếp nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố hoặc tại Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng tuyển dụng); đồng thời phải khai đầy đủ, trung thực các nội dung yêu cầu trong phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai.

Lưu ý: Đối với người đăng ký dự tuyển giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở tại các huyện, thị xã, thành phố được đăng ký 02 nguyện vọng (Nguyện vọng 1: Tại đơn vị nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, Nguyện vọng 2: Một trong các đơn vị còn lại có chỉ tiêu tuyển dụng ở vị trí việc làm cùng tiêu chuẩn, điều kiện như nhau).

VI. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng theo hình thức **xét tuyển** được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Kết quả vòng 1: Xác định “**Đạt**” hoặc “**Không đạt**” theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: Thi viết 180 phút.

d) Thang điểm: 100 điểm.

VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại phần IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn;
- Người có trình độ chuyên môn đăng ký dự tuyển cao hơn;
- Xếp loại tốt nghiệp cao hơn;
- Có điểm học tập trung bình toàn khóa cao hơn.

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại mục 2 phần VII Kế hoạch này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ

tịch UBND tỉnh quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

4. Người không được tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức quy định tại Kế hoạch này không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VIII. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG

1. Ban hành kế hoạch tuyển dụng

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai năm 2025 và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, Báo Lào Cai.

2. Thông báo tuyển dụng

- Căn cứ Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thông báo nhu cầu tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc theo quy định. Nội dung thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

- Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng) thông báo chung nhu cầu tuyển dụng giáo viên toàn tỉnh.

3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban giám sát

Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng (Hội đồng chung toàn tỉnh), Ban giám sát theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, Thông tư số 001/2025/TT-BNV.

4. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng thực hiện thông báo nhu cầu tuyển dụng theo quy định tại mục 2 phần VIII Kế hoạch này và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong thời hạn 30 ngày (hoàn thành trước ngày **20/6/2025**). Người dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại đơn vị đăng ký dự tuyển hoặc tại Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng tuyển dụng).

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đối với thí sinh dự tuyển vào các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh dự tuyển vào các cơ sở giáo dục thuộc huyện, thị xã, thành phố.

5. Lịch dự kiến tổ chức thực hiện

- Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố lập danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển, chuyển Phiếu đăng ký dự tuyển gửi về Sở Nội vụ: Trước ngày **23/6/2025**;

- Hội đồng tuyển dụng tỉnh hoàn thành việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2: Trước ngày **30/6/2025**;

- Tổ chức thi vòng 2: Ngày **05/7/2025**. Thời gian và địa điểm chính thức theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng;

- Thông báo kết quả chấm thi vòng 2: Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả thi vòng 2 trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị: Trước ngày **10/7/2025**;

- Tổ chức chấm phúc khảo (nếu có): Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả vòng 2, nếu thí sinh có thắc mắc về kết quả thi tuyển của mình, thí sinh có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo đến Hội đồng tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng tổ chức chấm phúc khảo và thông báo kết quả chấm phúc khảo cho thí sinh có đơn đề nghị phúc khảo theo quy định: Trước ngày **01/8/2025**.

6. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức

- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả trúng tuyển chung của toàn tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố thông báo kết quả trúng tuyển trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

7. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

8. Ban hành quyết định tuyển dụng

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức đồng ý gia hạn.

9. Bổ sung người trúng tuyển

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; khoản 11 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

10. Trường hợp trong quá trình thực hiện quy trình tuyển dụng, tỉnh Lào Cai thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp (kết thúc tổ chức chính quyền địa phương cấp huyện), nội dung thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện tại các bước tiếp theo sẽ do Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện (riêng đối với việc ban hành quyết định tuyển dụng sẽ do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Chủ tịch UBND xã, phường quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ).

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng; trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban giám sát theo quy định;

- Là cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng, có trách nhiệm tham mưu thành lập các Ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng; tham mưu thực hiện công tác xét tuyển viên chức theo quy định;

- Tham mưu Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng; tham mưu thông báo kết quả trúng tuyển của toàn tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị đầy đủ các nội dung, văn bản, tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện làm việc khác bảo đảm cho việc tổ chức kỳ tuyển dụng theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật;

- Tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng chỉ đạo việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức;
- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai năm 2025.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng danh mục tài liệu ôn tập vòng 2 của tất cả các môn ở các cấp học theo chuyên ngành và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng, Ban giám sát; tham mưu thành lập bộ phận giúp việc phù hợp của Hội đồng tuyển dụng: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Tổ thư ký giúp việc, Tổ in sao, Bộ phận phục vụ kỳ xét tuyển,...;
- Chủ trì tham mưu giúp Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị,... phục vụ kỳ tuyển dụng;
- Thực hiện thông báo nhu cầu tuyển dụng; tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định; lập danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển, chuyển Phiếu đăng ký dự tuyển gửi về Sở Nội vụ theo quy định;
- Thông báo kết quả trúng tuyển đối với thí sinh trúng tuyển vào đơn vị trực thuộc Sở; tổ chức kiểm tra đối chiếu hồ sơ gốc đối với người trúng tuyển; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định, quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển theo quy định;
- Thực hiện thu phí dự tuyển của thí sinh theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; lập dự toán kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng, trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả gửi Sở Tài chính thẩm định.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện thông báo nhu cầu tuyển dụng; tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định; lập danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển, chuyển Phiếu đăng ký dự tuyển gửi về Sở Nội vụ theo quy định;
- Đăng tải danh mục tài liệu ôn tập vòng 2 do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cổng thông tin điện tử của đơn vị để thí sinh được biết, ôn tập;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các bộ phận giúp việc của Hội đồng khi có yêu cầu;
- Thông báo kết quả trúng tuyển đối với thí sinh trúng tuyển vào đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành phố; tổ chức kiểm tra đối chiếu hồ sơ gốc đối với người trúng tuyển; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển theo quy định (*trường hợp kết*

thức tổ chức chính quyền địa phương cấp huyện thì do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Chủ tịch UBND xã, phường mới thành lập thực hiện theo quy định và phân cấp tổ chức, cán bộ).

4. Sở Tài chính

Thẩm định kinh phí trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Công an tỉnh

- Phối hợp với Hội đồng tuyển dụng đảm bảo an ninh, an toàn cho kỳ tuyển dụng; bảo mật đề thi, cử người tham gia Ban giám sát khi có yêu cầu;

- Phối hợp xử lý giải quyết trong trường hợp thí sinh có dấu hiệu sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả.

6. Đề nghị Báo Lào Cai

Đăng thông báo nội dung Kế hoạch này trên Báo Lào Cai, để các cá nhân có nhu cầu biết và đăng ký dự tuyển.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2025 của UBND tỉnh Lào Cai. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, GD&ĐT, Tài chính;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Báo Lào Cai;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các trường ĐHSP: Hà Nội, Hà Nội 2, Thái Nguyên, Hùng Vương, Tây Bắc;
- Lưu: VT, NC2. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Trường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2025

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)

1. Vị trí dự tuyển:.....

2. Đơn vị dự tuyển:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:
 Ngày, tháng, năm sinh: Nam, Nữ:
 Dân tộc: Tôn giáo:
 Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
 Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....
 Quê quán:
 Địa chỉ nhận thông báo:
 Thông tin về hộ khẩu (nếu có):
 Tình trạng sức khỏe:; Chiều cao:; Cân nặng: kg
 Trình độ văn hoá:
 Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

[illegible][illegible]

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1:

- Vị trí việc làm dự tuyển:
- Đơn vị:

2. Nguyên vọng 2 *(Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyên vọng thì thí sinh không điền phần này):*

- Vị trí việc làm dự tuyển:
- Đơn vị:

3. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)



BIỂU SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỈNH LÀO CAI, NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 226 /KH-UBND ngày 16 / 5 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Số TT	Đơn vị	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Tiểu học										Giáo viên Trung học cơ sở, Trung học phổ thông														Ghi chú	
			Tổng số	Các môn	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học	Tổng số	Toán học	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	KT CN	GD CD	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	GD QP-AN	Tiếng Anh	Tin học			
I	Giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS	356	55	107	56	10	4	6	22	9	194	37	10	13	7	20	6	13	6	7	11	8	7	0	34	15		
1	Huyện Bắc Hà	13	4	0							9	2			1	2		1				1			2			
2	Huyện Bảo Thắng	5	3	1					1		1														1			
3	Huyện Bát Xát	82	9	36	22	5		3	2	4	37	4	2	4	1	3	2	2	1	4	2	2	4		4	2		
4	Huyện Bảo Yên	26		1					1		25	4	2	2	1			2	2	2	3	2	1		2	2		
5	Huyện Mường Khương	32		12			1		10	1	20	3				3	1	1					1		10	1		
6	Huyện Si Ma Cai	21		1				1			20	4	2	1		3		2			1				5	2		
7	Huyện Văn Bàn	26		6	3	1		1	1		20	2	1	3	2	1	1	1	1	1	1	1			3	2		
8	Thị xã Sa Pa	116	30	34	20	3	2		5	4	52	15	3	3	2	7	2	1	2		4	2	1		5	5		
9	Thành phố Lào Cai	35	9	16	11	1	1	1	2		10	3				1		3							2	1		
II	Giáo viên THPT	137	0	0	0	0	0	0	0	0	137	22	4	6	3	18	17	16	3	11	0	1	6	4	16	10		
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	130									130	20	4	6	3	17	15	15	3	10		1	6	4	16	10		
2	Huyện Bắc Hà	1									1								1									
3	Huyện Bảo Yên	2									2	1						1										
4	Huyện Mường Khương	2									2	1					1											
5	Huyện Si Ma Cai	2									2				1	1	1											
Cộng (I + II)			493	55	107	56	10	4	6	22	9	331	59	14	19	10	38	23	29	9	18	11	9	13	4	50	25	